

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TÂN PHONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1291/QĐ-UBND

Tân Phong, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc nhập dự toán thu ngân sách trên địa bàn phường Tân Phong năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN PHONG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu về giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024;

Theo đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán phường Tân Phong.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho các ban ngành, đoàn thể sử dụng ngân sách trực thuộc UBND phường Tân Phong,

(Có phụ lục kèm theo)

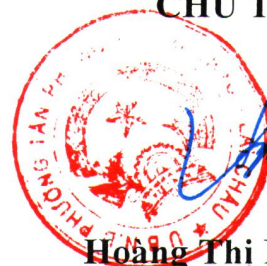
Điều 2. Căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 các ban ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện theo đúng luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Công chức Văn phòng - Thống kê; Công chức Tài chính - Kế toán phường; các đồng chí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- PGD KBNN Tỉnh;
- Phòng TC - KH thành phố;
- Đảng ủy - HĐND (B/c);
- Lưu VP./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Thị Kim Quy

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Tên Đơn vị : UBND phường Tân Phong Mã số ĐVSDNS: 1065689

(Kèm theo Quyết định số: 1291/QĐ- UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của UBND phường Tân Phong)

ĐVT: nghìn đồng

Nội dung	Tổng số	Chương 805 Loại. 340 K. 341	Chương 809 Loại.340 K. 041	Chương 810 Loại.340 K. 011	Chương 819 Loại.340 K. 351	Chương 820 Loại.340 K. 361
I. Tổng số thu chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	182.025.000	19.825.000	36.200.000	0	91.000.000	35.000.000
1. Số thu, phí, lệ phí						
Phí chợ						
Phí, lệ phí						
Phí vệ sinh môi trường						
Thuế nhà đất						
Các khoản, phí, lệ phí khác						
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại						
Phí chợ						
Phí, lệ phí						
Phí vệ sinh môi trường						
Thuế nhà đất						
Các khoản, phí, lệ phí khác						
3. Số phí, lệ phí nộp ngân sách NN						
II Dự toán chi ngân sách NN	182.025.000	19.825.000	36.200.000	0	91.000.000	35.000.000
Trong đó : Kinh phí thực hiện tự chủ	0	0	0	0	0	0
Kinh phí không thực hiện tự chủ	182.025.000	19.825.000	36.200.000	0	91.000.000	35.000.000
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề						
1.1 Kinh phí thường xuyên						
Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh lương						
1.2 Kinh phí không thường xuyên						
Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh lương						
2.Quản lý hành chính	182.025.000	19.825.000	36.200.000	0	91.000.000	35.000.000
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ						

Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh lương							
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	182.025.000	19.825.000	36.200.000			91.000.000	35.000.000
Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh lương							
3.Nghiên cứu khoa học							
3.1 Kinh phí thực hiện tự chủ							
Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh lương							
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ							
Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh lương							